

4.1.14

HƯỚNG DẪN

Đăng ký Hợp đồng Li-xăng sở hữu công nghiệp

tại sao?
như thế nào?
ở đâu?
bao lâu?
...?

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ - 2003

MỤC LỤC

| | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Phần 1: Thông tin cơ bản về li-xăng sở hữu công nghiệp | 01 |
| 1. Li-xăng sở hữu công nghiệp là gì? | 01 |
| 2. Vì sao phải chuyển giao li-xăng? | 01 |
| 3. Ai có quyền chuyển giao li-xăng? | 01 |
| 4. Có những loại li-xăng nào? | 01 |
| 5. Hợp đồng li-xăng là gì? Tại sao phải đăng ký Hợp đồng li-xăng? | 02 |
| Phần 2: Cách thức lập và ký kết Hợp đồng li-xăng | 03 |
| 1. Hình thức của Hợp đồng li-xăng phải đáp ứng những yêu cầu gì? | 03 |
| 2. Nội dung của Hợp đồng li-xăng phải đáp ứng những yêu cầu gì? | 03 |
| 3. Ký kết Hợp đồng li-xăng như thế nào? | 05 |
| Phần 3: Cách thức đăng ký Hợp đồng li-xăng | 06 |
| 1. Hồ sơ đăng ký Hợp đồng li-xăng gồm những tài liệu gì? | 06 |
| 2. Các khoản phí, lệ phí phải nộp | 06 |
| 3. Cách lập Tờ khai đề nghị đăng ký Hợp đồng li-xăng | 06 |
| 4. Ai có quyền nộp Hồ sơ đề nghị đăng ký Hợp đồng li-xăng? | 09 |
| 5. Hồ sơ đăng ký Hợp đồng li-xăng phải được nộp cho cơ quan nào? | 09 |
| 6. Hồ sơ đăng ký Hợp đồng li-xăng được xử lý theo trình tự nào? | 09 |
| 7. Có thể thay đổi nội dung Hợp đồng li-xăng đã đăng ký hay không? | 09 |
| Phụ lục 1: Ví dụ về Tờ khai đăng ký Hợp đồng li-xăng hợp lệ | |
| Phụ lục 2: Danh sách các Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp đủ điều kiện hành nghề | |

PHẦN 1: THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ LI-XĂNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1. Li-xăng sở hữu công nghiệp là gì ?

◆ “Li-xăng”(hay chuyển giao li-xăng) sở hữu công nghiệp là việc tổ chức, cá nhân nắm độc quyền sử dụng một đối tượng sở hữu công nghiệp (Bên giao li-xăng) cho phép tổ chức, cá nhân khác (Bên nhận li-xăng) sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đó.

◆ “Đối tượng sở hữu công nghiệp” có thể là sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp v.v...

◆ Người nắm độc quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp là *Chủ sở hữu công nghiệp* (tức là chủ Văn bằng bảo hộ đối với đối tượng sở hữu công nghiệp đó); hoặc là *Bên nhận li-xăng độc quyền* (tức là người được Chủ sở hữu công nghiệp chuyển giao độc quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp).

◆ “*Văn bằng bảo hộ*” có thể là Bằng độc quyền sáng chế, Bằng độc quyền giải pháp hữu ích, Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp.

2. Vì sao phải chuyển giao li-xăng?

◆ Chủ sở hữu công nghiệp có độc quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp trong thời hạn bảo hộ (thời hạn hiệu lực của Văn bằng bảo hộ) trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Tổ chức, cá nhân khác muốn sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp đang trong thời hạn bảo hộ phải được Chủ sở hữu công nghiệp cho phép (cấp li-xăng), thông thường dưới hình thức ký kết hợp đồng li-xăng.

◆ Chuyển giao li-xăng là một hình thức khai thác quyền sở hữu công nghiệp, qua đó Chủ sở hữu công nghiệp thu về một khoản lợi nhuận (phí chuyển giao li-xăng) mà không phải trực tiếp sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp. Hình thức này đặc biệt thích hợp đối với những chủ sở hữu công nghiệp không hoạt động kinh doanh hoặc không có năng lực kinh doanh. Chuyển giao li-xăng còn góp phần phổ biến công nghệ, nâng cao hiệu quả đầu tư nghiên cứu - triển khai, hạn chế độc quyền và thúc đẩy việc tạo ra công nghệ mới. Vì vậy, có thể nói rằng, chuyển giao li-xăng đem lại lợi ích cho cả Chủ sở hữu công nghiệp, người được chuyển giao li-xăng và toàn xã hội nói chung.

3. Ai có quyền chuyển giao li-xăng?

◆ Người nắm độc quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp có quyền chuyển giao li-xăng đối với đối tượng sở hữu công nghiệp đó.

◆ Người chuyển giao li-xăng chỉ được phép chuyển giao quyền thuộc về mình, nếu quyền sở hữu công nghiệp thuộc sở hữu chung, phải được sự đồng ý của tất cả các chủ sở hữu chung, hoặc phải giải trình lý do không đồng ý.

4. Có những loại li-xăng nào?

Li-xăng có thể được phân chia theo các tiêu chí khác nhau:

◆ Về phạm vi quyền của Bên nhận li-xăng, có hai loại li-xăng sau đây:

✓ *Li-xăng độc quyền*: là dạng li-xăng mà theo đó Bên giao chuyển giao độc quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp cho Bên nhận và Bên giao không còn quyền sử dụng cũng như không được chuyển giao quyền sử dụng cho Bên thứ ba. (Chỉ duy nhất Bên nhận có quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng li-xăng).

✓ *Li-xăng không độc quyền*: là dạng li-xăng mà theo đó Bên giao chuyển giao quyền sử dụng Đối tượng sở hữu công nghiệp cho Bên nhận và Chủ sở hữu công nghiệp vẫn có quyền sử dụng và có thể vẫn được hoặc không còn được chuyển giao quyền sử dụng cho Bên thứ ba trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

◆ Về Bên giao li-xăng, có hai dạng li-xăng khác nhau:

✓ *Li-xăng cơ bản*: là dạng li-xăng, trong đó Bên giao chính là Chủ sở hữu công nghiệp;

✓ *Li-xăng thứ cấp*: là dạng li-xăng mà Bên giao, không phải là Chủ sở hữu công nghiệp mà là người được chuyển giao li-xăng độc quyền và được phép chuyển giao li-xăng cho Bên thứ ba (li-xăng thứ cấp).

◆ Về ý nguyện chuyển giao của Bên giao, có hai dạng li-xăng khác nhau:

✓ *Li-xăng theo Hợp đồng (hay li-xăng tự nguyện)*: là li-xăng cấp theo thoả thuận giữa Bên giao và Bên nhận.

✓ *Li-xăng không tự nguyện*: là li-xăng cấp theo quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong một số trường hợp nhất định khi hai Bên không đạt được thoả thuận.

❖ Tài liệu này chỉ hướng dẫn các vấn đề về li-xăng tự nguyện.

5. Hợp đồng li-xăng là gì? Tại sao phải đăng ký Hợp đồng li-xăng?

◆ Để chuyển giao li-xăng, các Bên (Bên giao và Bên nhận) phải tiến hành đàm phán về nội dung li-xăng và ký kết Hợp đồng li-xăng bằng văn bản với nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật và phải tiến hành đăng ký Hợp đồng li-xăng tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

◆ Đăng ký Hợp đồng li-xăng là thủ tục hành chính bắt buộc theo quy định để Hợp đồng có hiệu lực pháp lý. Việc ký kết và thực hiện Hợp đồng li-xăng mà không đăng ký chẳng những không được pháp luật thừa nhận, mà còn bị coi là vi phạm hành chính và bị xử phạt hành chính.

PHẦN 2: CÁCH THỨC LẬP VÀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG LI-XĂNG

1. Hình thức của Hợp đồng li-xăng phải đáp ứng những yêu cầu gì?

- ◆ Hợp đồng li-xăng phải được làm bằng văn bản, thể hiện đầy đủ thoả thuận của hai Bên. Mọi thoả thuận bằng miệng, công văn, thư từ, điện báo... đều không có giá trị pháp lý.
- ◆ Hợp đồng li-xăng có thể là một phần của Hợp đồng khác (ví dụ hợp đồng chuyển giao công nghệ, mua bán thiết bị...) với điều kiện nội dung về li-xăng phải được lập thành một bộ phận riêng biệt.

2. Nội dung của hợp đồng li-xăng phải đáp ứng những yêu cầu gì?

- ◆ Hợp đồng li-xăng phải có những nội dung chủ yếu sau đây:
 - ✓ Các Bên ký kết Hợp đồng
 - ✓ Căn cứ chuyển giao li-xăng
 - ✓ Phạm vi li-xăng
 - ✓ Thời hạn li-xăng
 - ✓ Giá li-xăng và phương thức thanh toán
 - ✓ Quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên
 - ✓ Điều kiện sửa đổi, đình chỉ, vô hiệu Hợp đồng
 - ✓ Cách thức giải quyết tranh chấp
 - ✓ Chữ ký của Người đại diện cho các Bên
- ◆ Điều khoản về *các Bên ký kết Hợp đồng* phải nêu rõ tên và địa chỉ đầy đủ của Bên giao và Bên nhận; Tên và chức vụ của người đại diện cho mỗi Bên (nếu có).
- ◆ Điều khoản về *căn cứ chuyển giao li-xăng* phải khẳng định tư cách chuyển giao li-xăng của Bên giao:
 - ✓ Tên, số, ngày cấp và thời hạn hiệu lực của Văn bằng bảo hộ thuộc quyền sở hữu của Bên giao; hoặc
 - ✓ Tên, ngày ký, số đăng ký và thời hạn hiệu lực của hợp đồng li-xăng cấp trên, trong đó li-xăng độc quyền được cấp cho Bên giao (đối với li-xăng thứ cấp).
- ◆ Điều khoản về *phạm vi li-xăng* phải chỉ ra các điều kiện giới hạn quyền sử dụng của Bên nhận:
 - ✓ *Dạng li-xăng*: li-xăng độc quyền hay không độc quyền; li-xăng có phải là li-xăng thứ cấp hay không.

✓ *Đối tượng li-xăng:*

- Phạm vi đối tượng sở hữu công nghiệp mà Bên nhận được sử dụng: một phần hay toàn bộ khối lượng bảo hộ được xác lập theo Văn bằng bảo hộ;

- Giới hạn hành vi sử dụng mà Bên nhận được phép thực hiện (tất cả hay một số hành vi sử dụng thuộc độc quyền của Bên giao);

✓ *Lãnh thổ li-xăng:* phạm vi lãnh thổ mà tại đó Bên nhận được phép sử dụng Đối tượng sở hữu công nghiệp (một phần hay toàn bộ lãnh thổ Việt Nam; hoặc lãnh thổ li-xăng độc quyền cấp trên).

◆ Điều khoản về *thời hạn li-xăng* phải xác định khoảng thời gian mà Bên nhận được phép sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (thuộc thời hạn hiệu lực của Bằng độc quyền, hoặc thời hạn của Hợp đồng li-xăng độc quyền).

◆ Điều khoản về *giá li-xăng và phương thức thanh toán:*

✓ Điều khoản về *giá li-xăng* (hay phí li-xăng): phải quy định khoản tiền mà Bên nhận phải thanh toán cho Bên giao để được sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp theo các điều kiện đã thoả thuận trong Hợp đồng. Phí li-xăng do các Bên thoả thuận dựa trên cơ sở ước tính hiệu quả kinh tế (mà Bên nhận có thể thu được từ việc sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp) và phải tuân thủ các quy định của pháp luật về giá chuyển giao công nghệ (Điều 23 Nghị định số 45/1998/NĐ-CP ngày 01.07.1998 của Chính phủ).

✓ Đối với li-xăng miễn phí, Hợp đồng cũng phải ghi rõ rằng Bên nhận không phải trả phí li-xăng cho Bên giao.

✓ Điều khoản về *phương thức thanh toán* phải quy định thời hạn, phương tiện, cách thức thanh toán phí li-xăng.

◆ Điều khoản về *quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên* cần thoả thuận các quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên đối với nhau với điều kiện không trái với các quy định của pháp luật, đặc biệt phải có các nội dung sau đây:

- *Nghĩa vụ của Bên giao:* (i) Đăng ký Hợp đồng (nếu Bên nhận không có nghĩa vụ này); (ii) Nộp thuế chuyển giao li-xăng theo pháp luật về thuế; (iii) Giải quyết các tranh chấp với Bên thứ ba nếu việc chuyển giao li-xăng gây ra tranh chấp; (iv) Thực hiện các biện pháp cần thiết và phù hợp chống lại các hành vi xâm phạm của Bên thứ ba gây thiệt hại cho Bên nhận. Nếu sau 3 tháng kể từ ngày được Bên nhận thông báo về việc xâm phạm và yêu cầu giải quyết mà Bên giao không thực hiện các biện pháp đó thì Bên nhận có quyền tự mình yêu cầu các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý các hành vi xâm phạm đó.

- *Nghĩa vụ của Bên nhận:* (i) Đăng ký Hợp đồng (nếu Bên giao không có nghĩa vụ này); (ii) Trả phí li-xăng cho Bên giao theo mức và theo phương thức thanh toán đã được thoả thuận; (iii) Chịu sự kiểm tra về chất lượng hàng hoá, dịch vụ (nếu có thoả

thuận về điều này); (iv) Ghi chỉ dẫn trên sản phẩm, bao bì sản phẩm rằng sản phẩm được sản xuất theo li-xăng do Bên giao cấp và chỉ ra tên của Bên giao.

◆ Điều khoản về *điều kiện sửa đổi, đình chỉ, vô hiệu hợp đồng* cần thoả thuận các điều kiện theo đó có thể sửa đổi, đình chỉ, vô hiệu Hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật. Các nội dung cần đưa vào Hợp đồng bao gồm: (i) Mọi thay đổi liên quan đến Hợp đồng đã được đăng ký đều phải được lập thành văn bản, được người đại diện có thẩm quyền của các Bên ký và phải được đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì mới có hiệu lực; (ii) Hợp đồng mặc nhiên bị đình chỉ nếu quyền sở hữu công nghiệp của Bên giao bị đình chỉ hoặc xảy ra trường hợp bất khả kháng khiến cho nội dung Hợp đồng không thể thực hiện được; (iii) Hợp đồng mặc nhiên bị vô hiệu nếu quyền sở hữu công nghiệp của Bên giao bị huỷ bỏ.

◆ Điều khoản về *cách thức giải quyết tranh chấp* cần lựa chọn trong số các cách sau để giải quyết tranh chấp giữa các Bên (i) tự thương lượng; (ii) thông qua trọng tài; (iii) thông qua toà án; hoặc (iv) kết hợp các phương thức nêu trên.

◆ Hợp đồng li-xăng *không được phép có những điều khoản hạn chế bất hợp lý quyền của Bên nhận*, đặc biệt là những điều khoản không xuất phát từ quyền của Bên giao đối với Đối tượng sở hữu công nghiệp hoặc không nhằm để bảo vệ các quyền đó, ví dụ:

✓ trực tiếp hoặc gián tiếp hạn chế việc xuất khẩu sản phẩm được sản xuất theo li-xăng sang các vùng lãnh thổ mà Bên giao không nắm độc quyền nhập khẩu các sản phẩm đó;

✓ buộc Bên nhận phải mua toàn bộ hoặc một tỉ lệ nhất định các nguyên liệu, linh kiện, thiết bị từ nguồn do Bên giao chỉ định, mà không nhằm bảo đảm mục tiêu li-xăng;

✓ cấm Bên nhận cải tiến công nghệ được chuyển giao, buộc Bên nhận phải chuyển giao miễn phí cho Bên giao các cải tiến do Bên nhận tạo ra hoặc quyền nộp đơn yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp, quyền sở hữu công nghiệp đối với các cải tiến đó;

✓ cấm Bên nhận khiếu kiện về hiệu lực của quyền sở hữu công nghiệp, quyền chuyển giao li-xăng của Bên giao.

3. Ký kết hợp đồng li-xăng như thế nào?

◆ Hợp đồng phải được chính các Bên (nếu là cá nhân) hoặc người đại diện có thẩm quyền của các Bên (nếu là tổ chức) ký tên:

✓ Người ký phải ghi rõ ngày ký, nơi ký, họ tên đầy đủ, chức vụ (nếu có);

✓ Chữ ký phải được xác nhận hợp lệ, cụ thể là:

(i) nếu Bên ký kết là tổ chức có con dấu hợp pháp, chữ ký phải được đóng dấu của Bên đó;

(ii) nếu Bên ký kết là cá nhân hoặc tổ chức Việt Nam không có con dấu hợp pháp, chữ ký phải có xác nhận của Phòng công chứng Nhà nước, hoặc Ủy ban nhân dân địa phương nơi người ký cư trú hoặc Bên ký kết có trụ sở;

(iii) nếu Bên ký kết là cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài không có con dấu hợp pháp, chữ ký phải có xác nhận của Cơ quan công chứng hoặc cơ quan có thẩm quyền tương đương.

◆ Trường hợp một Bên gồm nhiều tổ chức, cá nhân thì Hợp đồng phải được tất cả những người đại diện của các tổ chức, cá nhân đó ký hoặc phải có văn bản uỷ quyền của tất cả các tổ chức, cá nhân đó cho người đại diện có thẩm quyền ký kết Hợp đồng.

PHẦN 3: CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG LI-XĂNG

1. Hồ sơ đăng ký hợp đồng li-xăng gồm những tài liệu gì?

◆ Hồ sơ đăng ký Hợp đồng li-xăng phải có các tài liệu sau đây:

(i) Tờ khai đề nghị đăng ký Hợp đồng li-xăng, làm theo mẫu quy định;

(ii) 02 bản gốc hoặc bản sao Hợp đồng li-xăng, kể cả Phụ lục (nếu có); nếu Hợp đồng làm bằng ngôn ngữ khác tiếng Việt thì phải kèm theo Bản dịch Hợp đồng ra tiếng Việt;

(iii) Bản sao Văn bằng bảo hộ; hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng li-xăng độc quyền cấp trên nếu Hợp đồng cần đăng ký là Hợp đồng li-xăng thứ cấp;

(iv) Văn bản đồng ý của các chủ sở hữu chung về việc chuyển giao li-xăng nếu quyền sở hữu công nghiệp thuộc sở hữu chung; nếu không đạt được thoả thuận thì phải có văn bản giải trình lý do không đồng ý của số chủ sở hữu chung không đồng ý;

(v) Chứng từ nộp lệ phí đăng ký Hợp đồng;

(vi) Giấy uỷ quyền (nếu có).

◆ Bản sao/bản dịch tài liệu phải có xác nhận sao y bản chính/dịch y bản gốc.

2. Các khoản phí, lệ phí phải nộp

◆ Người nộp Hồ sơ đăng ký hợp đồng li-xăng phải nộp lệ phí đăng ký với mức: 300.000 đồng đối với mỗi đối tượng sở hữu công nghiệp được chuyển giao li-xăng.

3. Cách lập Tờ khai đề nghị đăng ký hợp đồng li-xăng

◆ Mẫu Tờ khai đề nghị đăng ký hợp đồng li-xăng (Tờ khai đề nghị đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp) do Cục Sở hữu trí tuệ cung cấp miễn phí cho Người nộp hồ sơ.

◆ Người nộp hồ sơ cần điền đầy đủ các thông tin cần thiết vào Tờ khai theo hướng dẫn sau đây (có thể tham khảo ví dụ về Tờ khai hợp lệ tại Phụ lục 1):

◆ Trang số 1

| | | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP</p> <p><i>Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ</i></p> <p>Người ký tên dưới đây đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ đăng ký Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp đang được bảo hộ</p> | | <p>Dấu nhận đơn và số đơn</p> | |
| <p>(1) SỐ HIỆU ĐỀ NHẬN BIẾT ĐƠN</p> | | | |
| <p>(2) NGƯỜI ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ</p> <p>Tên đầy đủ:</p> <p>Địa chỉ:</p> <p>Số điện thoại:</p> <p>Số fax:</p> <p>E-mail:</p> <p>Địa chỉ liên hệ (nếu cần):</p> <p>Người đề nghị là: <input type="checkbox"/> Bên giao <input type="checkbox"/> Bên nhận</p> | | | |
| <p>(3) ĐẠI DIỆN</p> <p>Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:</p> | | <p>Mã số:</p> <p>Số điện thoại:</p> | |
| <p>(4) ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO</p> | | <p><input type="checkbox"/> Quyền sở hữu đối tượng được bảo hộ</p> <p><input type="checkbox"/> Quyền sử dụng đối tượng được bảo hộ</p> | |
| <p>Tên Văn bản bảo hộ:</p> <p><input type="checkbox"/> Bảng độc quyền sáng chế</p> <p><input type="checkbox"/> Bảng độc quyền giải pháp hữu ích</p> <p><input type="checkbox"/> Bảng độc quyền kiểu dáng công nghiệp</p> <p><input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá</p> <p><input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển giao quyền SHCN</p> | | <p>Số Văn bản:</p> <p>Ngày cấp:</p> | |
| <p>(5) BÊN THỨ HAI TRONG HỢP ĐỒNG (là: <input type="checkbox"/> Bên giao <input type="checkbox"/> Bên nhận)</p> <p>Tên đầy đủ:</p> <p>Địa chỉ:</p> | | <p>(10) NGƯỜI KHAI KÝ TÊN</p> | |

Ô số (1): Dành cho Người nộp Hồ sơ ghi số hiệu tự đặt để theo dõi đơn.

Ô số (2): Dành để ghi tên và địa chỉ của người đứng tên hồ sơ và đánh dấu vào ô thích hợp

Ô số (3): Dành để ghi tên và địa chỉ của Tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp, nếu đơn được nộp thông qua đại diện

Ô số (4): Đánh dấu vào khung vuông thích hợp, cần ghi đầy đủ số Văn bản và ngày cấp của Bảng độc quyền

Ô số (5): Ghi tên và địa chỉ đầy đủ của bên không đứng tên nộp hồ sơ đăng ký và đánh dấu vào khung vuông thích hợp

Ô số (10): Dành cho người lập tờ khai ký tên vào ô này.

| | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (6) PHẠM VI LI-XĂNG - Dạng li-xăng: - Lãnh thổ li-xăng: - Thời hạn li-xăng: | |
| (7) LỆ PHÍ <input type="checkbox"/> Lệ phí nộp đơn: <input type="checkbox"/> Lệ phí xem xét nhanh: <input type="checkbox"/> Lệ phí phê duyệt: Tổng số lệ phí nộp theo đơn là: Số chứng từ (trường hợp nộp lệ phí qua Bưu điện hoặc chuyển khoản): | |
| (8) CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN <input type="checkbox"/> Tờ khai, gồm trang x bản <input type="checkbox"/> Hợp đồng chuyển giao bằng tiếng Anh gồm trang x bản <input type="checkbox"/> Bản dịch Hợp đồng ra tiếng Việt, gồm trang x bản <input type="checkbox"/> Bản gốc Văn bằng bảo hộ, gồm bản <input type="checkbox"/> Chứng từ xác nhận sản xuất kinh doanh hợp pháp của Bên nhận, gồm trang x bản <input type="checkbox"/> Giấy uỷ quyền gốc <input type="checkbox"/> Giấy uỷ quyền sao, bản gốc gửi sau <input type="checkbox"/> Giấy uỷ quyền sao từ Giấy uỷ quyền tổng quát đã nộp theo đơn khác, số đơn: <input type="checkbox"/> Chứng từ lệ phí (kèm theo Đơn đăng ký Hợp đồng) <input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể là: | Kiểm tra danh mục tài liệu <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> |
| (9) XÁC NHẬN CHỮ KÝ CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN (trường hợp Người nộp đơn không có con dấu) | (10) Khai tại Ngày tháng năm Họ tên, chức vụ, chữ ký của Người khai, đóng dấu (nếu có) |

Ô số (6): Ghi dạng li-xăng, lãnh thổ li-xăng, thời hạn li-xăng như đã được thỏa thuận trong Hợp đồng li-xăng

Ô số (7): Đánh dấu tương ứng với các khoản phí, lệ phí đã nộp theo Biểu thu phí, lệ phí sở hữu công nghiệp thuộc Thông tư 23 TC/TCT

Ô số (8): Đánh dấu các tài liệu có trong Hồ sơ vào các ô thích hợp, ghi rõ số trang và số bản. Nếu có các tài liệu khác thì phải ghi rõ tên tài liệu vào dòng cuối của phần này. Mục kiểm tra danh mục tài liệu cần để trống dành cho cơ quan đăng ký.

Ô số (9): Dành cho cơ quan công chứng hoặc UBND địa phương (nơi người lập tờ khai cư trú hoặc đặt cơ sở kinh doanh) xác nhận chữ ký của người lập Tờ khai, khi người này thuộc tổ chức không có con dấu.

Ô số (10): Cá nhân lập Tờ khai phải ghi rõ nơi khai, ngày khai, họ tên, chức vụ, ký và đóng dấu của tổ chức

4. Ai có quyền nộp Hồ sơ đề nghị đăng ký hợp đồng li-xăng ?

◆ Tuỳ theo sự thoả thuận giữa hai Bên, Bên giao hoặc Bên nhận phải đứng tên đăng ký Hợp đồng li-xăng.

◆ Bên đứng tên nộp Hồ sơ đề nghị đăng ký hợp đồng li-xăng có thể uỷ quyền cho Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đủ điều kiện hành nghề (thuộc Danh sách nêu tại Phụ lục 2) tiến hành việc nộp Hồ sơ.

5. Hồ sơ đăng ký hợp đồng li-xăng phải được nộp cho cơ quan nào?

◆ Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và xử lý Hồ sơ đăng ký hợp đồng li-xăng là:

Cục Sở hữu trí tuệ, 386 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

◆ Hồ sơ đăng ký hợp đồng li-xăng có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi bảo đảm qua bưu điện.

◆ Lệ phí đăng ký có thể được nộp bằng tiền mặt, séc, chuyển khoản hoặc uỷ nhiệm chi. (theo Tài khoản số 920.90.006 Kho bạc Nhà nước Thanh Xuân).

6. Hồ sơ đăng ký hợp đồng li-xăng được xử lý theo trình tự nào?

◆ Trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày nộp, Hồ sơ đăng ký hợp đồng li-xăng được thẩm định về hình thức và nội dung theo quy định pháp luật.

◆ Trường hợp Hồ sơ có thiếu sót, Người nộp Hồ sơ sẽ được gửi Thông báo kết quả xem xét Hồ sơ, trong đó nêu rõ thiếu sót và dự định từ chối đăng ký hợp đồng li-xăng và ấn định thời hạn 02 tháng để Người nộp hồ sơ sửa chữa các thiếu sót, hoặc 03 tháng để phản đối dự định từ chối đăng ký Hợp đồng. Nếu trong thời hạn được ấn định, Người nộp hồ sơ không sửa chữa các thiếu sót đạt yêu cầu hoặc không có lý do xác đáng để phản đối dự định từ chối đăng ký, Hợp đồng li-xăng sẽ chính thức bị từ chối đăng ký. Người nộp hồ sơ có quyền khiếu kiện Thông báo từ chối đăng ký hợp đồng li-xăng theo trình tự, thủ tục khiếu nại, khởi kiện hành chính.

◆ Trường hợp Hồ sơ đáp ứng các yêu cầu quy định hoặc trường hợp Hồ sơ có thiếu sót nhưng Người nộp hồ sơ sửa chữa các thiếu sót đạt yêu cầu trong thời hạn quy định, Hợp đồng li-xăng được ghi nhận vào sổ Đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp; Người nộp hồ sơ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng li-xăng kèm theo 01 bản Hợp đồng li-xăng đã được đóng dấu đăng ký. Quyết định đăng ký hợp đồng li-xăng được công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp.

7. Có thể thay đổi nội dung Hợp đồng li-xăng đã đăng ký hay không?

◆ Mọi thay đổi (sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, gia hạn hiệu lực) đối với Hợp đồng li-xăng đã được đăng ký, phải được các Bên ký kết bằng văn bản (Hợp đồng li-xăng sửa đổi, bổ sung) và phải tiến hành đăng ký như đối với Hợp đồng chính thì mới có hiệu lực pháp lý.

◆ Việc chuyển dịch quyền của mỗi Bên theo Hợp đồng đã ký cho Bên thứ ba (ví dụ theo thừa kế, sáp nhập...) cũng phải được đăng ký.

Phụ lục I

Ví dụ về tờ khai đăng ký Hợp đồng Li-xăng hợp lệ

**TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO QUYỀN
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi: - Bộ Khoa học và Công nghệ
- Cục Sở hữu Công nghiệp

Người ký tên dưới đây đề nghị đăng ký Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp

DẤU NHẬN ĐƠN VÀ SỐ ĐƠN

| | |
|-------------------------------------------------------------------------|----------------|
| CỤC SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP NATIONAL OFFICE OF INDUSTRIAL PROPERTY | |
| NGÀY DATE | 05 DEC 2002 |
| SỐ ĐƠN APL. No. | LXX-2002-00160 |

| | |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (1) | SỐ HIỆU ĐỂ NHẬN BIẾT HỒ SƠ 9.61→63LX/2002 |
| (2) | NGƯỜI ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ Tên và địa chỉ đầy đủ: CÔNG TY LIÊN DOANH SẢN XUẤT PHỤ TÙNG Ô TÔ, XE MÁY (Automobile and Motorcycle Parts Manufacturing Joint-Venture Company) (còn giao dịch dưới tên GMN JV Co. Ltd.) Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên, Việt Nam Người đề nghị là <input type="checkbox"/> Bên giao <input checked="" type="checkbox"/> Bên nhận |
| (3) | ĐẠI DIỆN Mã số: Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp: INVESTIP Địa chỉ liên hệ: 51 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội Số điện thoại: 8264707 |
| (4) | TÓM TẮT VỀ HỢP ĐỒNG Bên giao: Honda Motor Co., Ltd. 1-1, Minamilaoyama 2-Chome, Minato-Ku, Tokyo 107-8556, Japan Bên nhận: Công ty liên doanh sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy (Automobile and Motorcycle Parts Manufacturing Joint-Venture Company) (còn giao dịch dưới tên GMN JV Co. Ltd.) Như Quỳnh, Văn Lâm, Hưng Yên, Việt Nam Cơ sở chuyển giao: Tên, số, ngày cấp Văn bằng bảo hộ mà Bên giao đang làm chủ (nếu có): Xem trang bổ sung kèm theo Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng Li-xăng mà Bên giao đã được cấp (nếu có): Phạm vi chuyển giao: <input type="checkbox"/> Quyền sở hữu <input checked="" type="checkbox"/> Li-xăng: <input type="checkbox"/> độc quyền <input checked="" type="checkbox"/> không độc quyền <input type="checkbox"/> thứ cấp Lãnh thổ li-xăng: Việt Nam Thời hạn li-xăng: đến hết ngày 31/12/2003 Giá cả và phương thức thanh toán: <input type="checkbox"/> Kỳ vụ, mức giá: <input checked="" type="checkbox"/> Miễn phí <input type="checkbox"/> Gọn, mức giá: |

Chú thích: Trong trang này và các trang sau, đánh dấu (X) vào khung vuông nếu các thông tin ghi sau các khung vuông là phù hợp

(6) PHÍ, LỆ PHÍ

- Lệ phí đăng ký: 300.000 VND X 3 Lệ phí xem xét nhanh:

Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là: **900.000 VND**
Số chứng từ (trường hợp nộp qua bưu điện hoặc chuyển khoản)

(7) TÀI LIỆU KÈM THEO KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU

- | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
| <input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai, gồm 02 trang x 02 bản | <input checked="" type="checkbox"/> |
| <input type="checkbox"/> Bản gốc <input checked="" type="checkbox"/> Bản sao Hợp đồng chuyển giao bằng tiếng Anh gồm 8 trang x 1 bản | <input checked="" type="checkbox"/> |
| <input checked="" type="checkbox"/> Bản dịch Hợp đồng chuyển giao sang tiếng Việt gồm 5 trang x 1 bản | <input checked="" type="checkbox"/> |
| <input type="checkbox"/> Bản gốc văn bản số <input checked="" type="checkbox"/> Bản sao đăng bạ (gốc tại đơn) | <input type="checkbox"/> |
| <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển giao | <input type="checkbox"/> |
| <input checked="" type="checkbox"/> Chứng từ xác nhận sản xuất kinh doanh hợp pháp của Bên nhận, gồm trang | <input checked="" type="checkbox"/> |
| <input checked="" type="checkbox"/> Giấy ủy quyền của Bên nhận (bản gốc) | <input checked="" type="checkbox"/> |
| <input type="checkbox"/> Giấy ủy quyền của Bên nhận (bản sao, | <input type="checkbox"/> |
| <input type="checkbox"/> Giấy ủy quyền của Bên giao (bản gốc) | <input type="checkbox"/> |
| <input checked="" type="checkbox"/> Giấy ủy quyền của Bên giao (bản sao, Gốc ở Đề nghị Từ chối cấp GCNĐKNHHH cho đơn N-20001075) | <input checked="" type="checkbox"/> |
| <input checked="" type="checkbox"/> Chứng từ phí, lệ phí | <input checked="" type="checkbox"/> |
| <input type="checkbox"/> Tài liệu khác, cụ thể là: | <input type="checkbox"/> |

(9) XÁC NHẬN CHỮ KÝ
(trường hợp Người khai không có con dấu)

(10) Khai tại Hà nội ngày 04/12/2002
Họ tên, chức vụ, chữ ký của người khai, đóng dấu
Người đại diện Sở hữu Công nghiệp



Lê Tư

Trang bổ sung

DANH MỤC CÁC SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP LI-XÃNG

Từ: Honda Motor Co., Ltd.

Sang: Automobile and Motorcycle Parts Manufacturing Joint-Venture Company (GMN JV Co.)

| Tên | Số đăng ký | Ngày cấp |
|-------------------------|------------|------------|
| Kết cấu yên xe máy | 1980 | 09/4/2001 |
| Cơ cấu dò vị trí số | 1996 | 13/4/2001 |
| Giá đặt chân của xe máy | 2457 | 03/12/2001 |

Phu lục 2

Danh sách các Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đủ điều kiện hành nghề

- 01 Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ D&N (D&N Co., Ltd.)
Tầng 12, phòng 4, Prime Centre, 53 Quang Trung, Hà nội Tel: 9435616
- 02 Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
Số 34 Lý Thường Kiệt, Hà nội Tel: 8 264176
- 03 Công ty TNHH Banca (Banca co., ltd.)
Số 15 B Triệu Việt Vương, Hà nội Tel: 9 433007
- 04 Công ty Sở hữu công nghiệp (INVESTIP)
51 Lý Thái Tổ, Hà nội Tel: 8264707
- 05 Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
26/41 Thái Hà, Hà nội Tel: 5373262
- 06 Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
108 Nguyễn Du, Hà nội Tel: 9423612
- 07 DNTN Dịch vụ Thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S)
103/4/16 Đường Cộng Hoà, p 12, Q. Tân Bình, TP.HCM Tel: 08.8110155
- 08 Trung tâm Tư vấn đầu tư và công nghệ (VIETBID)
Phòng 436 số 27 Lý Thái Tổ, Hà Nội Tel: 9344226
- 09 Công ty Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
Số 8, Trần Hưng Đạo, Hà nội Tel: 8265524
- 10 Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H. N. & ASS.)
Số 1 Nguyễn Gia Thiều, Hà nội Tel: 9420030
- 11 Công ty Tư vấn sở hữu công nghiệp và chuyển giao công nghệ
Số 33 Bà Triệu, Hà nội Tel: 8266232
- 12 Công ty THHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
Số 29 Trương Hán Siêu, Hoàn Kiếm, Hà nội Tel: 8222153
- 13 Công ty TNHH Lê & Lê (Le & Le Co., Ltd.)
Tầng 5, 30B Bà Triệu, Hà Nội Tel: 9361314
- 14 Công ty TNHH Tâm nhìn và liên danh (VISION & ASSOCIATES Co., ltd.)
Trung tâm Quốc tế, 17 Ngô Quyền, Hà Nội Tel: 9340629
- 15 Công ty TNHH INVESPRO và Cộng sự (INVESPRO & ASSOCIATES Co., ltd.)
Số 36 Hoà Mã, Hà Nội Tel: 9783215
- 16 Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA Law firm)
Số 9 Đường Sông Thương, Phường 2, Q. Tân Bình, TP. HCM Tel: 08.8242733
- 17 Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu công nghiệp và thương mại Nam Việt (VIPCO)
2 Thi Sách (100/Hải Thành) P. Bến Nghé, Q1, TP. HC M, Tel: 08.8239969
- 18 Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP & T Co., Ltd.)
2 Y-ec-xanh, Hà Nội Tel: 9 718812.
- 19 Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS Co., Ltd.)
Số 54 Lê Văn Hưu, Hà Nội Tel: 9434 478
- 20 Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA + Co., Ltd.)
Số 89 Hàng Bông, Hà Nội Tel: 8286798
- 21 Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO Co., Ltd.)
Số 21 Vạn Bảo, Hà Nội Tel: 7625838

Cục Sở hữu trí tuệ
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội
ĐT: (04)8 583069, 8 583425
Fax: (04) 8 588449